

Số: 12 /KH-UBND

Gò Quao, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025,**  
**định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Gò Quao**

Căn cứ Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban Nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số huyện Gò Quao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2030, huyện Gò Quao có 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số làm động lực để phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân. Trước mắt trong đó chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chính quyền điện tử của huyện.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- 70% hồ sơ công việc tại huyện và 50% hồ sơ công việc tại xã, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo (*trang hồ sơ công việc*) của huyện; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin báo cáo của huyện với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, được xác thực danh điện tử thông suốt với hệ thống tỉnh và Trung ương.
- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.
- Địa bàn hành chính từ huyện đến cơ sở được kéo cáp quang internet đạt 100%.
- 100% toàn huyện được phủ sóng mạng 4G.



- Cơ bản các hộ gia đình trên địa bàn toàn huyện được phủ cập internet.
- 30% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.
- 100% người dân đảm bảo điều kiện được phủ cập điện thoại thông minh.
- 70% tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

## **2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện Dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4 trên máy tính, thiết bị di động.
- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 50% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số**

#### **1.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Chuyển đổi số là chuyển đổi nhận thức, trước tiên cần xây dựng kế hoạch tuyên truyền thực hiện chuyển đổi số bằng nhiều hình thức như: Panô, áp phích, trên hệ thống truyền thanh, trên cổng thông tin điện tử của huyện,... Nhằm tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.
- Người đứng đầu tại các cơ quan, phòng ban chuyên môn của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách trước chủ tịch UBND huyện; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cơ quan, đơn vị.
- Người đứng đầu tại các cơ quan, phòng ban, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời phối hợp với các ngành, các đơn vị có liên quan ứng dụng một cách sáng tạo thực hiện có hiệu quả trong việc chuyển đổi số đối với ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

- Chọn một vài xã để thí điểm triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

## **1.2. Nhiệm vụ cần thực hiện**

Các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông để bảo đảm đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

Nghiên cứu, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn.

## **1.3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông phục vụ chuyển đổi số**

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn nâng cấp, phát triển hạ tầng kết nối băng rộng và nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, đặc biệt là các xã vùng sâu, chỉ đạo các ngành chuyên môn phối hợp tổ chức triển khai các giải pháp để phủ cập điện thoại di động thông minh đến người dân trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh mở rộng và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã, thị trấn trên địa bàn.

## **1.4. An toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Tạo môi liên hệ chặt chẽ các ngành chức năng cấp trên trong việc phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm an ninh, an toàn thông tin mạng. Chỉ đạo cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin huyện phối hợp chặt chẽ với Đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh trong việc xử lý các tình huống an ninh thông tin trên mạng nhằm đảm bảo môi trường mạng trên địa bàn hoạt động thông suốt.

## **1.5. Nguồn nhân lực CNTT trong chuyển đổi số**



Mỗi cơ quan, đơn vị sẽ bố trí một cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin cho cơ quan, đơn vị mình, phối hợp chặt chẽ với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của huyện trong quá trình xử lý công việc qua môi trường mạng.

## **2. Một số giải pháp phát triển Chính quyền số**

- Triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ. Đưa toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định. *(trừ các tài liệu mật)*

- Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình phòng họp thông minh, kết hợp hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên địa bàn huyện.

- Phấn đấu 100% các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn khai thác và sử dụng đúng theo quy trình số.

## **3. Một số giải pháp phát triển kinh tế số**

- Phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, không chỉ dừng lại ở người tiêu dùng. Các nhà sản xuất, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng.

- Phối hợp phát triển thương mại điện tử của tỉnh, đồng thời gia tăng xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

## **4. Một số giải pháp phát triển xã hội số**

- Phối hợp triển khai thực hiện hạ tầng, dịch vụ viễn thông băng rộng đến người dân. Tham gia vào chương trình quốc gia, chương trình phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, doanh nghiệp để triển khai phổ cập Internet, điện thoại di động thông minh giá rẻ đến rộng rãi Nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các

chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội.

- Hằng năm phối hợp cử cán bộ đi đào tạo về công nghệ thông tin. Điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số.

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân; giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng HĐND-UBND huyện**

Chủ trì, phối hợp với BCD xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh triển khai thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

#### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, UBND các xã, thị trấn, tổ chức, doanh nghiệp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện, sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

#### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tham mưu UBND huyện ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai nhiệm vụ, giải pháp.

#### **4. Phòng Nội vụ**

Chủ động, phối hợp triển khai nhiệm vụ lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào bộ tiêu chí số Cải cách hành chính hàng năm. Có kế hoạch mở hoặc phối hợp các ngành có liên quan mở các lớp đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị.

#### **5. Các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn**

Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của cơ quan, đơn vị mình.

#### **6. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện**

Tham gia là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này. Đồng thời chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.



## 7. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Gò Quao./.

Nơi nhận

- VP. HĐND-UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TTTT tỉnh (báo cáo);
- TT. Huyện Ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT.



**Lê Kim Khoa**